

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/DS-ST

Ngày: 16 - 9 - 2025

V/v Tranh chấp về bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm
phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5
Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà
Trần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên; vắng mặt.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh
Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2025/TLST-DS ngày
05 tháng 6 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị
xâm phạm*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-DS ngày
16 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990; nơi thường trú: E1.10 E,
phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú/liên hệ: Thôn B, xã T, tỉnh
Ninh Bình; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ngô Xuân Đ, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn M, xã L,
tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại Đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2025, Sửa đổi bổ sung Đơn khởi kiện
ngày 05/05/2025, Sửa đổi bổ sung Đơn khởi kiện ngày 02/06/2025 và trong quá
trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Phạm Thị T trình bày:*

Khoảng 13 giờ ngày 02/8/2024, chị điều khiển xe mô tô BKS 50X1-
183.08 đi từ nhà ra đường liên thôn (xóm T); khi đi đến đường T chị rẽ trái để
chạy về hướng Cầu N, huyện T. Chị điều khiển xe qua chỗ đường cua về phía
bên phải phần đường của mình thì anh Ngô Xuân Đ điều khiển xe ô tô BKS
90A - 201.71 chạy hướng QL1A đi Cầu N đâm vào phía sau xe mô tô của chị

đang điều khiển và hát người chị nằm trên nắp ca bô đầu xe ô tô do anh Đ điều khiển. Khi xe ô tô của anh Đ dừng lại thì chị bị ngã văng xuống đường bất tỉnh và được người dân đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh H sơ cứu vết thương và theo dõi sức khỏe. Do có dấu hiệu nguy hiểm, nên chị được chuyển lên Bệnh viện H1 để tiếp tục điều trị (nhập viện lúc 16 giờ 43 phút cùng ngày). Tại đây chị được chuẩn đoán chấn thương gan độ I và thai 31 tuổi bị chết lưu (ảnh hưởng do mẹ bị chấn thương) và điều trị tại Bệnh viện H1 đến ngày 06/8/2024. Sau đó, chị được chuyển sang Bệnh viện P điều trị và sinh đẻ thường ngày 09/8/2024 (Tuy nhiên, thai nhi đã bị chết), đến ngày 11/8/2024, chị xuất viện. Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan Công an và Viện kiểm sát huyện Thanh Liêm đã tiến hành điều tra xác minh, thu thập chứng cứ, nhưng không khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với vụ việc trên. Sau đó, anh Đ cùng gia đình đã 03 lần đến nhà chị thăm hỏi, thống nhất việc bồi thường cho chị. Tuy nhiên, mức bồi thường anh Đ đưa ra là 70.000.000 đồng không đủ cho chị chi phí điều trị thương tích, nên việc thỏa thuận bồi thường giữa 02 bên không thành.

Do anh Ngô Xuân Đ điều khiển xe ô tô BKS 90A -201.71 gây tai nạn cho chị dẫn đến chị phải đi điều trị ở nhiều bệnh viện, thai nhi 31 tuần tuổi chị đang mang bị chết lưu. Quá trình điều trị, an táng thai nhi, chị đã chi phí các khoản sau:

Ngày 02/8/2024, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh H: 189.970 đồng; ngày 02/8/2024, thuê xe từ Bệnh viện Đ đi lên Bệnh viện H1: 1.200.000 đồng; ngày 03/8/2024, Mua dụng cụ sau khi mổ nội soi: 1.224.000 đồng; ngày 06/8/2024, chi phí điều trị tại Bệnh viện H1: 12.785.185 đồng; ngày 09/8/2024, Bồi dưỡng bác sỹ: 3.000.0000 đồng; ngày 09/8/2024, thuê xe đưa bé về quê an táng: 1.500.000 đồng; ngày 09/8/2024, mua sản phẩm bổ sung dinh dưỡng tại Bệnh viện P: 800.000 đồng; ngày 09/8/2024, mua vật liệu xây mộ + mua tiểu: 1.750.000 đồng; ngày 11/8/2024, mua thuốc Bệnh viện P: 2.131.000 đồng; ngày 11/8/2024, thuê xe từ Bệnh viện P: 1.000.000 đồng; ngày 12/8/2024, mua bia mộ + chụp mộ cho bé: 2.800.000 đồng; ngày 14/8/2024, chi phí Bệnh viện P: 8.079.865 đồng; ngày 19/8/2024 và 29/8/2024, Khám chữa bác Sỹ T1 và Phòng khám Đ1 tại Hà Nam: 4.000.000 đồng; ngày 05/9/2024, chi phí tái khám tại Bệnh viện H1 + thuê xe đi về: 2.100.000 đồng (trong đó chi phí tái khám là 1.100.000 đồng, thuê xe là 1.000.000 đồng); ngày 08/10/2024, Khám tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh H: 1.100.000 đồng; xe mô tô BKS 50X1-183.08 bị hỏng (Công an định giá): 6.833.300 đồng; 01 Điện thoại Sam sung + 01 Điện thoại Nokia bị hỏng: 3.000.000 đồng; Tiền công 02 người chăm sóc tại các bệnh viện từ ngày 02/8/2024 đến 11/8/2024 (02 x 10 x 300.000đ/ngày): 6.000.000 đồng; tiền công 01 người phục vụ phục vụ 20 ngày tiếp theo (01 x 20 x 300.000đ): 6.000.000 đồng; 06 tháng tôi phải nghỉ việc do sức khỏe chưa ổn định và không có phương tiện đi làm do xe bị hỏng: 75.000.000 đồng; tổng cộng: 140.493.320 đồng. Chị xác định chị đã chi phí điều trị ở các bệnh viện, chi phí an táng thai nhi, thuê ô tô đi lại, người phục vụ khi chị nằm viện và khi về nhà là

140.493.320 đồng. Nay, chị yêu cầu anh Đ có trách nhiệm bồi thường cho chị là 125.000.000 đồng và bồi thường tổn hại sức khỏe 39% cho chị theo quy định của pháp luật.

** Tại bản tự khai ngày 19/06/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - anh Ngô Xuân Đ trình bày:*

Về phần nội dung vụ tai nạn anh hoàn toàn nhất trí với nội dung chị T trình bày. Anh xác định, khoảng 13 giờ ngày 02/8/2024, anh điều khiển xe ô tô BKS 90A -201.71 theo đường T1 chạy hướng QL1A đi Cầu Nga. Khi đến địa phận thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam do không làm chủ được tốc độ dẫn đến ba đờ sóc trước xe ô tô do anh điều khiển xô vào sườn bên trái xe mô tô BKS 50X1-183.08 do chị Phạm Thị T điều khiển, làm xe mô tô của chị T đổ ra đường, chị T văng người lên nắp ca bô và kính chắn gió phía trước xe ô tô do anh điều khiển rồi ngã xuống đường T bị thương tích. Sau đó, chị T được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H rồi chuyển lên Bệnh viện H1 và Bệnh viện P điều trị. Sau khi vụ việc xảy ra, anh cùng gia đình đã đến thăm hỏi, động viên chị T và thống nhất việc bồi thường cho chị T. Quá trình thỏa thuận bồi thường chị T không đưa ra mức tiền bồi thường, nên anh xin được bồi thường 70.000.000 đồng, nhưng chị T không nhất trí và chửi, đuổi gia đình nhà anh về; ngày hôm sau, anh và gia đình lại xuống nhà chị T nhưng gia đình chị T không tiếp, nên việc thỏa thuận bồi thường giữa các bên không thành. Nay, anh xác định chị T khởi kiện yêu cầu anh bồi thường thiệt hại sức khỏe do anh gây ra là phù hợp pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay kinh tế gia đình anh khó khăn, nên anh chỉ bồi thường cho chị T tổng số tiền khoảng 30.000.000 đồng. Nếu chị T không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn chị Phạm Thị T giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Đề nghị anh Đ bồi thường toàn bộ số tiền 125.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần và tiền tổn hại sức khỏe 39%.

Bị đơn anh Ngô Xuân Đ không chấp nhận mức bồi thường cũng như các yêu cầu của nguyên đơn đưa ra. Tại phiên tòa anh Đ khai đã chi phí: Tiền xuất viện 9.800.000 đồng ở Bệnh viện P và tiền thuốc chi định 2.100.000 đồng. Tổng là 11.900.000 đồng. Khi giải quyết việc bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử đối trừ số tiền anh đã thanh toán trên. Các vấn đề khác, anh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Phạm Thị T có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” quy định tại khoản 6 Điều 26

của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Ngô Xuân Đ hiện đang cư trú tại thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam (Cũ) nay là thôn M, xã L, tỉnh Ninh Bình; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (Cũ), nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

Về thủ tục tố tụng: Việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định: *“Viện kiểm sát tham gia các phiên họp sơ thẩm đối với các việc dân sự; phiên tòa sơ thẩm đối với những vụ án do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ hoặc đối tượng tranh chấp là tài sản công, lợi ích công cộng, quyền sử dụng đất, nhà ở hoặc có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật này”*. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T về “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”, Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Ninh Bình xem xét giải quyết trên cơ sở các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp, nên không thực hiện việc tiến hành thu thập chứng cứ. Vì vậy việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Ninh Bình không tham gia phiên tòa là có cơ sở pháp lý. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Khoảng 13 giờ ngày 02/8/2024, anh Ngô Xuân Đ điều khiển xe ô tô BKS 90A -201.71 theo đường T1 hướng QL1A đi Cầu Nga. Khi đến địa phận thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam do không làm chủ được tốc độ dẫn đến ba đờ sóc trước xe ô tô do anh Đ điều khiển xô vào sườn bên trái xe mô tô BKS 50X1-183.08 do chị Phạm Thị T điều khiển, làm xe mô tô của chị T đổ ra đường, chị T văng người lên nắp ca bô và kính chắn gió phía trước xe ô tô do anh Đ điều khiển rồi ngã xuống đường T bị thương tích. Sau đó, chị T được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H rồi chuyển lên Bệnh viện H1 và Bệnh viện P điều trị. Hậu quả, chị T bị tổn hại sức khỏe 39%, thai nhi 31 tuần tuổi chị T đang mang bị chết lưu.

Như vậy, việc anh Ngô Xuân Đ điều khiển xe ô tô gây tai nạn cho chị Phạm Thị T là đúng sự thật. Theo Quyết định giải quyết khiếu nại số 1213/QĐ ngày 20/12/2024 của Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T xác định: Hồi 13 giờ ngày 02/8/2024, Ngô Xuân Đ, sinh năm 2000, trú tại thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam có Giấy phép lái xe hạng B2 số 350181000653 do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 05/8/2019 có giá trị đến ngày 05/8/2029 điều khiển xe ô tô BKS 90A-201.71 theo đường T1 chạy hướng Quốc lộ A đi Cầu Nga. Khi đến K+500 đường T thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện T, do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn tại khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm (Biển W.207b - *“Biển báo giao nhau với đường không ưu tiên bên phải”* và Biển W.224 - *“Đường người đi bộ cắt ngang”*) dẫn đến ba đờ

sốc trước xe ô tô do Đ điều khiển xô vào sườn bên trái xe mô tô BKS 50X1-183.08 do chị Phạm Thị T, sinh năm 1990, nơi ĐKKHKT: E1.10 Ehome 2, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh, nơi ở: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh H điều khiển từ bên phải chiều đường T (hướng Quốc lộ A đi cầu Nga). Việc đi xe không làm chủ tốc độ nên gây ra tai nạn giao thông, đây là lỗi chính của anh Đ. Việc chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Ngô Xuân Đ phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị T và các khoản chi phí khác có liên quan là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu đề nghị bồi thường thiệt hại sức khỏe của chị Phạm Thị T và các tài liệu chứng cứ, kèm theo Hội đồng xét xử thấy:

- Đối với tiền viện phí tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh H: Chị T yêu cầu thanh toán 189.970 đồng (theo Giấy ra viện ngày 02/8/2024, Đơn thuốc ngày 02/8/2024 và Hóa đơn bán hàng số 00086670 ngày 12/08/2024) của Bệnh viện Đa khoa tỉnh H. Xét thấy, đây là chi phí ban đầu, hợp lý cho việc cứu chữa khi tai nạn giao thông xảy ra cho chị T, nên được chấp nhận.

- Đối với tiền viện phí tại Bệnh viện H1: Chị T yêu cầu thanh toán theo Giấy ra viện ngày 06/8/2024 và Hóa đơn bán hàng ngày 08/06/2024 của Bệnh viện H1 là 12.785.185 đồng và tiền chi phí khám lại là 1.100.000 đồng (theo Giấy hẹn khám lại ngày 06/8/2024 của Bệnh viện H1). Tổng là 13.885.185 đồng. Xét thấy, đây là chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị cho chị T, nên được chấp nhận.

- Đối với tiền viện phí tại Bệnh viện P: Chị T yêu cầu thanh toán. Theo Giấy ra viện đề ngày 11/8/2024; Đơn thuốc ngày 11/8/2024; Phiếu thu tiền ngày 11/8/2024 của Bệnh viện P là 2.130.420 đồng; Hóa đơn bán hàng ngày 14/8/2024 của Bệnh viện P là 8.079.865 đồng; Phiếu chỉ định dịch vụ ngày 06/8/2024 và Hóa đơn bán hàng số 00454389 ngày 06/8/2024 của Bệnh viện P là 42.100 đồng; Phiếu thu tiền dịch vụ Mã số khám: 0824192.KB012135 ngày 11/8/2024 của Bệnh viện P và tiền mua sản phẩm bổ sung dinh dưỡng theo Phiếu bổ sung dinh dưỡng của Bệnh viện P là 800.000 đồng. Tổng cộng là 11.052.385 đồng. Xét thấy số tiền 11.052.385 đồng là chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị cho chị T, nên được chấp nhận.

- Đối với việc mua dụng cụ sau khi mổ nội soi (ngày 03/8/2024) chị T yêu cầu thanh toán 1.224.000 đồng và chi phí điều trị bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh H từ ngày 08/10/2024 đến ngày 11/10/2024 (theo Giấy ra viện ngày 11/10/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh H), chị T yêu cầu 1.100.000 đồng, tổng là 2.324.000 đồng, những chi phí này tuy không có hóa đơn thu tiền nhưng xét thấy, đây là những chi phí thực tế điều trị cho chị T, nên được chấp nhận.

- Đối với tiền thuê phương tiện: Ngày 02/8/2024, thuê xe đưa chị T đi từ Bệnh viện Đ đến Bệnh viện H1: 1.200.000 đồng; ngày 09/8/2024, thuê xe đưa thai nhi từ Bệnh viện P về (xã T, huyện T) an táng: 1.500.000 đồng; ngày

11/8/2024, thuê xe đưa chị T từ Bệnh viện P về Hà Nam (xã T, huyện T): 1.000.000 đồng; ngày 05/9/2024, thuê xe đưa chị T đi từ (xã T, huyện T) đến Bệnh viện H1 tái khám và đi về: 1.000.000 đồng (đoạn đường từ Bệnh viện đa khoa tỉnh H đến Bệnh viện H1 khoảng 65km và đoạn đường từ Bệnh viện P về xã T, huyện T (khoảng 75km), nên các lần thuê xe trên chị T phải trả tổng số tiền: 4.700.000 đồng. Chị T không có hóa đơn, chứng từ chứng minh cho số tiền đã chi này. Xét thấy, việc thuê xe đi cấp cứu, thuê xe đi, về và tái khám trên là hợp lý và phù hợp với thực tế, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc chị T trong thời gian điều trị: Chị T xác định là anh Nghiêm Xuân H (Chồng chị T) và bà (Đào Thị N1 - mẹ chồng chị T) đã trực tiếp chăm sóc cho chị tại các bệnh viện từ ngày 02/8/2024 đến ngày 11/8/2024 (10 ngày) với yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo Giấy ra viện chị T nhập viện lúc 13 giờ 33 phút ngày 02/8/2024 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh H và ra viện lúc 16 giờ 00 phút ngày 11/8/2024; như vậy, số ngày chị T nằm điều trị tại các bệnh viện là 10 ngày. Việc yêu cầu thanh toán 02 người chăm sóc chị T trong thời gian điều trị là chưa phù hợp, nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận chi phí đối với 01 người chăm sóc cho chị T trong thời gian điều trị tại các bệnh viện. Về yêu cầu thu nhập của người chăm sóc cho chị T, do bà N1 đảm nhiệm và chị T yêu cầu 300.000 đồng/ngày, nên chấp nhận ngày công lao động của bà N1 300.000 đồng/ngày là phù hợp. Vì vậy, chấp nhận mức bồi thường thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc chị T trong thời gian điều trị tại các bệnh viện: 01 người x 10 ngày x 300.000 đồng = 3.000.000 đồng.

- Đối với yêu cầu chi phí cho 01 người chăm sóc phục vụ chị T thời gian sau khi điều trị ở bệnh viện về 20 ngày tiếp theo là 6.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy: Chị T xác định, bà Đào Thị N1 đã trực tiếp chăm sóc cho chị 20 ngày (từ ngày 12/8/2024 đến ngày 31/8/2024) và yêu cầu số tiền 6.000.000 đồng. Xét thấy, chị T bị tổn hại 39% sức khỏe và thai nhi chị T đang mang bị chết lưu, nên việc người chăm sóc cho chị T 20 ngày sau khi điều trị từ bệnh viện về là cần thiết và phù hợp với thực tế, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về yêu cầu thu nhập của người chăm sóc cho chị T, chị T yêu cầu 300.000 đồng/ngày, nên chấp nhận ngày công lao động của bà N1 300.000 đồng/ngày là phù hợp. Vì vậy, chấp nhận mức bồi thường thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho chị T sau thời gian điều trị tại bệnh viện: 01 người x 20 ngày x 300.000 đồng = 6.000.000 đồng.

- Đối với chi phí mai táng cho thai nhi: Chị T yêu cầu bồi thường tiền mua tiểu, vật liệu xây mộ: 1.750.000 đồng; mua bia mộ, chụp mộ: 2.800.000 đồng, tổng cộng: 4.550.000 đồng. Xét thấy, thai 31 tuổi chị T đang mang bị chết lưu (ảnh hưởng do mẹ bị chấn thương), việc chị T an táng cho thai nhi là đúng với thuần phong mỹ tục của địa phương và đúng thực tế, nên Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản chị T đã chi phí an táng thai nhi 4.550.000 đồng.

- Đối với các tài sản bị hư hỏng do bị tai nạn: Chị T yêu cầu bồi thường chiếc xe mô tô BKS 50X1-183.08 là 6.833.300 đồng (theo Công an định giá); 02

Điện thoại di động (gồm 01 điện thoại Samsung và 01 điện thoại Nokia) là 3.000.000 đồng. Tổng cộng là 9.833.000 đồng. Xét thấy, thiệt hại về tài sản bị hư hỏng do anh Đ điều khiển xe ô tô gây ra cho chị T là đúng, nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu thanh toán tiền cho chị T 6 tháng phải nghỉ việc do sức khỏe chưa ổn định và không có phương tiện đi làm do xe máy bị hỏng hay còn gọi là thu nhập thực tế bị mất. Xét thấy: Theo Bộ luật Lao động 2019 quy định thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản trong trường hợp thai bị chết lưu hoặc sảy thai được quy định tại Điều 33 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 như sau: “....Thai từ 25 tuần tuổi trở lên được nghỉ 50 ngày” (Các ngày nghỉ được tính cả ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ hàng tuần). Việc chị T cung cấp tài liệu chứng minh là kỹ sư xây dựng mức lương cơ bản trước khi xảy ra tai nạn là 12.500.000 đồng/tháng. Nên, trong trường hợp này xác định: Do hành vi điều khiển xe ô tô của Ngô Xuân Đ gây ra vụ tai nạn giao thông dẫn đến việc chị T nghỉ lao động dẫn đến mất thu nhập thực trong 6 tháng là không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử đánh giá và đủ cơ sở buộc anh Đ phải thanh toán tiền mất thu nhập của chị T trong thời hạn theo quy định của Luật Lao động là 50 ngày nghỉ. Chia trung bình lương tháng của chị T cung cấp là 12.500.000 đồng/ tháng/30 ngày = 416.700 đồng (làm tròn 417.000 đồng/ngày). Số tiền mất thu nhập mà chị T nghỉ - nghỉ trong thời kỳ thai sản là: 50 ngày x 417.000đ = 20.850.000 đồng.

- Đối với yêu cầu bồi thường tổn hại sức khỏe 39% cho chị T: Quá trình giải quyết chị T không đưa ra con số cụ thể và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, tổn thương về sức khỏe của chị T chỉ là tạm thời, đến nay sức khỏe của chị T đã ổn định (không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh chị T vẫn ảnh hưởng sức khỏe do vụ tai nạn gây ra). Vì vậy, căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015, Hội đồng xét xử xem xét buộc anh Đ bồi thường tổn hại sức khỏe 39% (Tạm thời) cho chị T số tiền chi phí khám, chữa bệnh, điều trị.... như đã tính ở trên. Ngoài ra theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự và Thông tư 22/2019/TT- BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế. Buộc anh Ngô Xuân Đ phải thanh toán một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà chị T phải gánh chịu là 12 tháng lương cơ sở, theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng (tính từ ngày 01/7/2025) và các khoản chi phí khác theo quy định trong trường hợp này Hội đồng xét xử xác định là tiền bồi dưỡng sức khỏe. Do đó, tiền tổn thất tinh thần của chị T là: 12 tháng x 2.340.000 đồng = 28.080.000đ và 5.000.000 đồng tiền bồi dưỡng sức khỏe. Tổng là 33.080.000 đồng.

- Đối với yêu cầu thanh toán số tiền bồi dưỡng bác sỹ: 3.000.0000 đồng và số tiền chi phí cho Bác sỹ Tuấn khám chữa và Phòng khám Đ1 tại Hà Nam: 4.000.000 đồng. Đây là khoản chi không nằm trong danh mục được xem xét theo quy định thanh toán tại Biện viện cũng như Phòng khám. Thực tế, chị T cũng không xuất trình được căn cứ, hoá đơn, chứng từ phải chi đối với số tiền

3.000.000 đồng bồi dưỡng cho bác sỹ và số tiền 4.000.000 đồng chi phí cho Bác sỹ Tuấn khám chữa và Phòng khám Đ1 tại Hà Nam. Do đó yêu cầu trên của chị T là không có căn cứ, không được chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền các khoản theo yêu cầu của chị T được chấp nhận là 109.464.840 đồng (làm tròn là 109.465.000 đồng).

Đổi trừ số tiền anh Đ đã bỏ ra chi phí, thanh toán cho chị T; tại phiên toà, chị T ghi nhận gồm: Tiền xuất viện 9.800.000 đồng tại Bệnh viện P; tiền thuốc chỉ định 2.100.000đồng. Tổng: 11.900.000 đồng. Anh Đ phải thanh toán cho chị T số tiền còn lại là 97.564.840 đồng.

[4] Về án phí: Nguyên đơn khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe được chấp nhận nên không phải nộp án phí; bị đơn anh Ngô Xuân Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 20; 147, 232, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự; Thông tư 22/2019/TT- BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y; Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T về việc yêu cầu anh Ngô Xuân Đ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc anh Ngô Xuân Đ phải bồi thường cho chị Phạm Thị T tổng số tiền 97.564.840 đồng làm tròn là 97.565.000 đồng (*Chín mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Ngô Xuân Đ phải nộp 4.878.250 đồng làm tròn là 4.878.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có mặt tại phiên toà được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thanh